

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HỌC LIỆU TRÊN K12

Phân môn: Lịch sử- Lớp 6

Tuần 17:

BÀI 9: TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỶ VII

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1.Kiến thức

- Vận dụng hiểu biết để làm rõ vai trò của phát minh kỹ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại.

2. Kỹ năng :

- Trình bày và giải thích chủ kiến về vai trò của nhà Tần; về tư tưởng “tiên học lễ, hậu học văn”.

3.Phẩm chất

Yêu nước: Yêu quê hương đất nước.

Nhân ái Cảm thông sâu sắc cuộc sống của người dân dưới chế độ phong kiến Trung Quốc và trân trọng những thành tựu Trung Quốc đạt được

Chăm chỉ : Tích cực tìm hiểu thông tin về đặc điểm chế độ phong kiến và những giá trị của nền văn minh Trung Quốc, thực hiện các yêu cầu của GV một cách sáng tạo

Trung thực

- Khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử

Trách nhiệm

- Học sinh có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Biết tôn trọng và học hỏi cái hay cái đẹp trong văn hóa của các dân tộc khác.

II.KIẾN THỨC CƠ BẢN

II. Quá trình thống nhất Trung Quốc và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng.

- Cho HS quan sát hình 9.3 trang 48

- Trên lược đồ em thấy có mấy nước?

(7 nước: Yên, Triệu, Tề, Ngụy, Tần, Hàn, Sở)

- Kể tên lần lược các nước bị Tần thôn tính theo thời gian?

(Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề)

- Nêu nguyên nhân vì sao Tần Doanh Chính thống nhất được lãnh thổ Trung Quốc? (

ông là người có tài, đầy tham vọng+ tính hiếu chiến, tàn bạo...)

HS quan sát sơ đồ 9.4 và trang 49

- Các hình ảnh 1-2-3-4 phản ánh thông tin lịch sử gì?

(thống nhất lãnh thổ, đo lường, tiền tệ, chữ viết)

HS quan sát hình 9.5 trang 49

- Xã hội cổ đại gồm những giai cấp nào?

(quý tộc, nông dân, nô lệ)

- Xã hội phong kiến gồm những giai cấp nào?

(địa chủ, nông dân lĩnh canh)

- Các giai cấp đó hình thành từ những giai cấp nào trong xã hội cổ đại?

(quan lại, nông dân giàu trở thành địa chủ; nông dân mất ruộng trở thành nông dân lĩnh canh)

- Quan hệ giữa 2 giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến dựa trên cơ sở nào?

(bóc lột bằng địa tô)

III. Từ đế chế Hán, Nam, Bắc triều đến nhà Tùy

- Thời kỳ này gắn liền với những triều đại nào?

(Hán, Tam quốc, Tấn, Nam- Bắc triều, Tùy)

- Triều đại nào kéo dài nhất?

(Hán)

- Triều đại nào tồn tại thời gian ngắn nhất?

(Tùy)

- Đặc điểm nổi bật của thời kỳ này là gì?

(là thời kỳ có nhiều triều đại nối tiếp nhau và là thời kỳ thống nhất xen kẽ chia rẽ)

IV. Những thành tựu văn minh tiêu biểu của nền văn Minh Trung Quốc cổ đại

- Đoạn trích đề cập đến nội dung gì?

(đề cập đến quyền lực tuyệt đối của nhà vua).

Kể tên những thành tựu cơ bản

- Tư tưởng.

- Chữ viết.

- Văn học.
- Sử học.
- Y học.
- Kỹ thuật.
- Kiến trúc.

III. BÀI GHI

II. Quá trình thống nhất Trung Quốc và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng.

- Cuối thời nhà Chu, nước Tần dần mạnh lên, Tần Doanh Chính lần lượt đánh chiếm các nước, thống nhất Trung Quốc.
- Năm 221 TCN, Doanh Chính lên ngôi hoàng đế, hiệu là Tần Thủy Hoàng.
- Ông thực hiện nhiều chính sách về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc.

III. Từ nhà Hán, Nam, Bắc triều đến nhà Tùy

- Sau thời Tần, nhà Hán cai trị suốt hơn 4 thế kỷ.
- Sau thời Hán, Trung Quốc bước vào thời kỳ loạn lạc, thống nhất xen kẽ chia rẽ.
- Cuối TK VI, nhà Tùy tái thống nhất đất nước.

IV. Thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại

- Tư tưởng: Nổi bật là tư tưởng Nho gia.
- Chữ viết: Chữ tượng hình.
- Văn học: Nổi tiếng là bộ Kinh Thi.
- Sử học: “Bộ Sử Ký” của Tư Mã Thiên.
- Y học: Nhiều pp chữa bệnh bằng thảo dược, bấm huyệt, châm cứu.
- Kỹ thuật: Dệt tơ lụa, làm giấy.
- Kiến trúc: Chủ yếu ở cung điện, chùa, tháp, lăng tẩm. Nổi bật là Vạn Lý Trường Thành.

IV. Luyện tập :

1. Vai trò của Tần Thủy Hoàng đối với lịch sử Trung Quốc?

2. Việc phát minh ra kỹ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội hiện nay ?

V. Dặn dò :

- Học bài

Chuẩn bị bài 10:Hy Lạp cổ Đại

CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT
Tuần 17: BÀI 16: THỦY QUYỀN.
VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức và kỹ năng:

- Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.
- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.
- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.
- Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
- Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

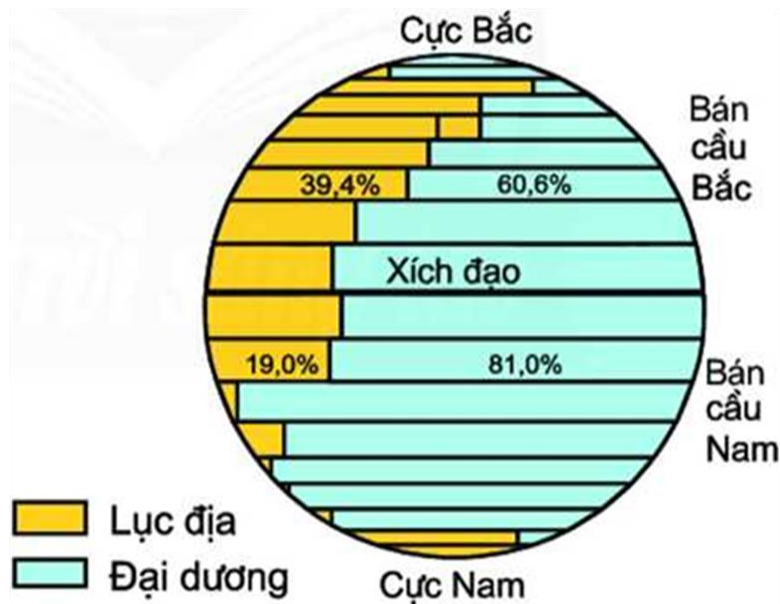
2. Phẩm chất

- **Yêu nước:** Chúng ta bảo vệ nguồn nước.
- **Nhân Ái:** Đoàn kết bảo vệ nguồn nước
- **Chăm chỉ:** Tích cực tìm hiểu về thủy quyển, các thành phần của thủy quyển và thực hiện các yêu cầu của GV một cách sáng tạo, tích cực.
- **Trách nhiệm:**
 - + Học sinh có trách nhiệm trong hoạt động nhóm và trong các nhiệm vụ được giao
 - + Giáo dục tinh thần có trách nhiệm với cộng đồng, ý thức bảo vệ nguồn nước.
- **Trung Thực:** HS mạnh dạn nói lên chính kiến trong hoạt động nhóm, biết nhận lỗi và sửa lỗi sai.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

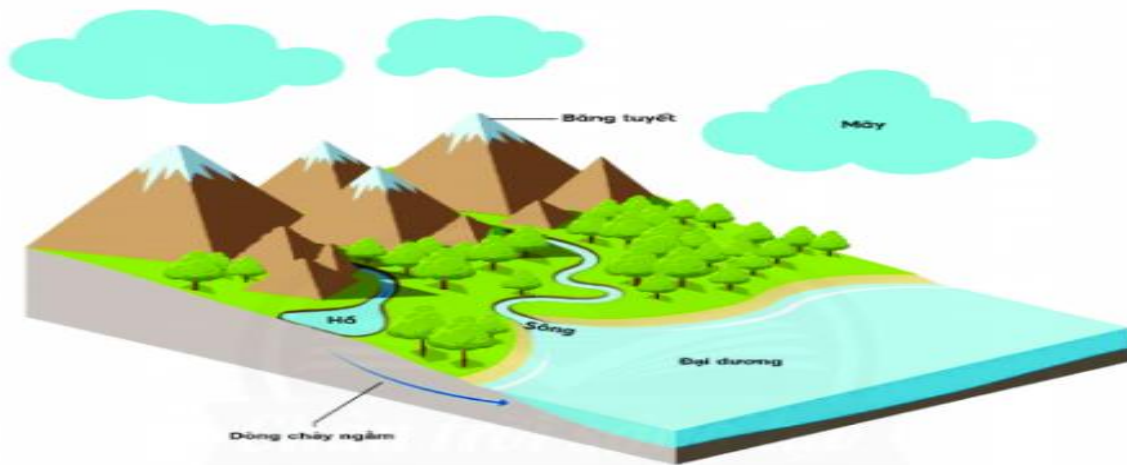
1. Thủy quyển , thành phần chủ yếu của thủy quyển:

- Tỷ lệ và diện tích lục địa và đại dương ở bán cầu Bắc?
- Tỷ lệ và diện tích lục địa và đại dương ở bán cầu Nam?
- So sánh tỷ lệ lục địa và đại dương trên Trái Đất.
- Nước có ở những nơi nào trên Trái Đất?



Hình 16.1. Tỷ lệ diện tích lục địa và đại dương ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

- Quan sát hình 16.2 và đọc nội dung thông tin trong bài , em hãy cho biết nước có ở những đâu trên Trái Đất?



Hình 16.2. Nước trên Trái Đất.

2. Vòng tuần hoàn nước: HS tự học

III. BÀI GHI

1. Thủy quyển , thành phần chủ yếu của thủy quyển:

- Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất.
- Bao gồm: nước trong các biển, đại dương; nước trên lục địa (sông, hồ, băng, tuyết; nước ngầm,...) và hơi nước trong khí quyển.

IV. LUYỆN TẬP.

Hãy kể tên các thành phần chủ yếu của thủy quyển?

V. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

*** 2. Vòng tuần hoàn nước:**

- Mô tả vòng tuần hoàn lớn của nước.
 - Phân biệt sự khác nhau giữa vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.
 - Trạng thái thay đổi của nước trong vòng tuần hoàn?
 - Nước trong khí quyển có nguồn gốc từ đâu?
- * Xem bài mục 3 nước ngầm và băng hà.